TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST Ngày: 12 - 9 - 2025 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025, về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị H, sinh năm: 1988; số CCCD: 092188015315, ngày cấp: 25/8/2021, địa chỉ: Số A, đường L, Tổ B, khu phố C, phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh. SĐT: 0785.044.482, vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Tấn T, sinh năm: 1985; số CCCD: 074085007876, ngày cấp: 28/10/2022, địa chỉ: Số A, đường L, Tổ B, khu phố C, phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh. SĐT: 0933.674.757, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2008, bà H lập gia đình cùng ông Võ Tấn T, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyển số: 01/2008, ngày 03/07/2008.

Sau khi lập gia đình, bà H về bên nhà chồng sống. Ông T không có nghề nghiệp, công việc làm ăn ổn định. Bà H sinh sống bằng nghề buôn bán.

Thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình. Nguyên nhân do ông T thiếu trách nhiệm với gia đình. Mọi việc nặng nhẹ, chăm sóc, nuôi dạy các con đều do bà H lo liệu. Vì con, bà H cố gắng chịu đựng để hàn gắn tình cảm, để cùng sống lo nuôi dạy con, vì bà H nghĩ một tuổi thơ hạnh phúc có thể chữa lành cả đời một tuổi thơ bất hạnh thì phải dùng cả đời để chữa lành. Nhưng không kết quả. Lực bất tòng tâm, bà H và ông T ngày càng mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, không còn tiếng nói chung, khác biệt trong cuộc sống, quan điểm sống.

Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể tiếp tục sống với nhau được nữa, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn quá trầm trọng, không thể hàn gắn. Vì vậy, bà H làm đơn yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: quá trình chung sống, bà H, ông T có 02 (hai) con chung là Võ Tấn L, sinh ngày 29/5/2010 và Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 23/6/2020. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/8/2025 của Tòa án, bà H trình bày: Bà H được biết con chung Võ Tấn L muốn sống cùng với ông T nên bà H đề nghị Tòa án giao con chung Võ Tấn L cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà H yêu cầu được trực nuôi cháu Ý. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H giao nộp các tài liệu, chứng cứ sau: *Đơn khởi kiện ngày 12/6/2025 của bà H (bản chính); CCCD (bản chứng thực); Giấy xác nhận thông tin cư trú của bà H (bản chính); Giấy chứng nhận kết hôn của bà H – ông T (bản chứng thực); Giấy khai sinh của Võ Tấn L, Võ Ngọc Như Ý (bản sao + bản chứng thực); Tin nhắn messenger của ông T nhắn cho bà H.*

- Bị đơn ông Võ Tấn T: Quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án làm việc, không giao nộp bản tự khai và chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Lâm Thị H nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Võ Tấn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không đến tham gia phiên tòa.

Do đó, căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa xét xử vắng mặt bà H, ông T.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự). Do bị đơn có nơi cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến quyền nhân thân nên thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện (quy định tại Điều 39, khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Dân sự).

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H, ông T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà được tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Bà H nộp đơn yêu cầu ly hôn do ông T không có trách nhiệm với vợ con, không quan tâm, lo lắng cho gia đình, chỉ biết sống cho bản thân ông T. Ông T không đến Tòa án trình bày ý kiến, phản bác lại ý kiến của bà H. Do đó, ý kiến trình bày của H thuộc trường hợp tình tiết không cần phải chứng minh, quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, qua lời trình bày và chứng cứ do bà H giao nộp, thấy rằng: Mâu thuẫn tình cảm giữa bà H và ông T là có thật, nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với vợ con. Tòa án tạo điều kiện để bà H, ông T hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng ông T không đến Tòa án hòa giải. Chứng tỏ ông T cũng không còn tình cảm với bà H, không mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung và nuôi con:

Căn cứ lời trình bày của bà H và chứng cứ do bà H giao nộp, Tòa xác định được: bà H và ông T có 02 con chung là Võ Tấn L (nam), sinh ngày 29/52010 và Võ Ngọc Như Ý (nữ), sinh ngày 23/6/2020. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Như Ý, giao con chung Võ Tấn L cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, hiện nay con chung Võ Ngọc Như Ý còn nhỏ, là con gái, cần sự chăm sóc của người mẹ, ông T không có ý kiến tranh chấp nuôi con với bà H Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung Võ Ngọc Như Ý của bà H. Con chung Võ Tấn L có nguyện vọng được sống cùng ông T, do đó căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà H, giao con chung Võ Tấn L cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy ý kiến phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, các điều 266, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 39, khoản 1 Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị H đối với bị đơn ông Võ Tấn T về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về hôn nhân: bà H được ly hôn ông T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, đăng ký ngày 03/7/2008 tại UBND phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung và nuôi con: Bà H được trực tiếp nuôi con chung Võ Ngọc Như Ý (nữ), sinh ngày 23/6/2020. Ông T được trực tiếp nuôi con chung Võ Tấn L (nam), sinh ngày 29/5/2010.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung (không trực tiếp nuôi dưỡng) của bà H, ông T. Bà H, ông T không được lạm dụng việc thăm nom con chung (không trực tiếp nuôi dưỡng) để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của các bên. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà H chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004112, ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà H, ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM (CS2)
- VKSND KV15 - TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình